

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2024/HS-ST**

Ngày: 15-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liễu và bà Lương Thanh Kỳ

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 22/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 01/3/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn G - 1952 và bà: Phạm Thị Kim L - 1955; Sống chung như vợ chồng với chị Bùi Thị Y - 1999, con: sinh năm 2020; tiền án: không, tiền sự: 01.

Bị UBND xã P, huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 327/QĐ-XPHC ngày 04/10/2023 với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong ngày 25/10/2023.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/11/2023 đến ngày 14/11/2023 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay (*có mặt*).

- Bị hại: Ông Nguyễn Đức K – 1965, địa chỉ: Ấp I, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong quyết định xử phạt vào ngày 25/10/2023.

Vào khoảng 08 giờ ngày 05/11/2023, do cần tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền. Để thực hiện hành vi trộm cắp, H chuẩn bị 01 lưới cửa sắt dài 15cm, rộng 02 cm và điều khiển xe mô tô biển số 84K6-5990 đi đến khu vực xã T, huyện Đ tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến rẫy của ông Nguyễn Đức K thuộc ấp I, xã T, huyện Đ, phát hiện có hàng rào lưới sắt loại B40 bị đổ nằm phía trước bãi đất trống và không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp sau đó xuống xe và sử dụng lưới cửa đã chuẩn bị từ trước cửa lưới B40 và cuộn lại thành 03 cuộn rồi buộc lên phía sau yên xe sau đó, H điều khiển xe mô tô chở 03 cuộn lưới B40 vừa trộm được đi đến tiệm M thuộc ấp B, xã P, huyện Đ để tiêu thụ, trên đường đi thì bị lực lượng Công an đi tuần tra phát hiện cùng tang vật.

Vật chứng vụ án:

- 03 cuộn lưới B40, cao 01m, phi 3mm, trọng lượng 95 kg đã qua sử dụng.
- 01 lưới cửa sắt dài 15cm, rộng 02cm.
- 01 xe mô tô biển số 84K6-5990.

Tài sản thiệt hại: Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 07/11/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận như sau: 03 cuộn lưới B40, cao 01m, phi 3mm, trọng lượng 95 kg đã qua sử dụng, trị giá 807.500 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Đức K đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 192/CT-VKSDQ, ngày 29/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Vật chứng vụ án:

- 03 cuộn lưới B40, cao 01m, phi 3mm, trọng lượng 95 kg đã trao trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

- Đối với 01 lưới cửa sắt dài 15cm, rộng 02cm, đây là công cụ bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 84K6-5990 bị cáo điều khiển, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên tách ra và xử lý sau.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Đức K đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến, không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, Kết luận định giá, tang vật của vụ án, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 08 giờ ngày 05/11/2023, tại rẫy của ông Nguyễn Đức K thuộc ấp I, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 03 cuộn lưới B40, cao 01m, phi 3mm, trọng lượng 95 kg với tổng trị giá tài sản thiệt hại là 807.500 đồng và trước khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 04/10/2023 bị cáo đã bị UBND xã P ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo chấp hành xong ngày 25/10/2023 nhưng đến ngày 05/11/2023 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 192/CT-VKSDQ ngày 29/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi và trao trả cho chủ sở hữu là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định để có tiền tiêu xài bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội mặc dù trước đó bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn

tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Đức K đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 03 cuộn lưới B40, cao 01m, phi 3mm, trọng lượng 95 kg Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là đúng quy định nên không xem xét.

- Đối với 01 lưỡi cưa sắt dài 15cm, rộng 02cm, đây là công cụ bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 84K6-5990 bị cáo điều khiển, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên tách ra và xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án 15/3/2024 được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/11/2023 đến ngày 14/11/2023.

Áp dụng khoản 2 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự ra lệnh bắt tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi cưa sắt dài 15cm, rộng 02cm.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bị hại tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện ĐQ;
- Chi cục THADS huyện ĐQ;
- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền Trang